

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
TP. HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 319/2017/HSST

Ngày: 25/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sơn Hóa

2. Bà Nguyễn Thị Doãn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 343/2017/HSST ngày 02/10/2017 theo quyết định đưa ra xét xử số 330/QĐXX - ST ngày 12/10/2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN TUẤN A, sinh 1980 tại Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT: phường M, quận H, Hà Nội; Nơi cư trú: phố V, phường H, quận M, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị H; Tiền án: Ngày 11/12/2000, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 400.000 đồng); Ngày 19/10/2001, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 250.000 đồng); Ngày 30/09/2003, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 630.000 đồng); Ngày 30/03/2009, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tiền sự: Tháng 7/2001, Công an quận Hai Bà Trưng xử lý hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị bắt quả tang ngày 04/06/2017, tạm giữ ngày 05/06/2017, tạm giam ngày 11/06/2017. Hiện đang

tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức H - sinh năm 1958

Đăng ký HKTT: phường V, quận H, Hà Nội.

Chỗ ở: phố V, phường H, quận M, Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 04/06/2017, tại trước cửa số nhà 125, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, tổ công tác công an thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Tuấn A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của A 02 gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng - qua giám định là Methamphetamine, trọng lượng 0,595 gam. Tại cơ quan điều tra, A khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 04/06/2017, T (là bạn quen biết xã hội) gọi điện cho A nói có ma túy “đá” và rủ A cùng sử dụng. A đồng ý, cả hai hẹn gặp nhau tại khu vực Đèn Lừ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Sau đó, A điều khiển xe máy đến gặp T, A chở T đến bãi xe cạnh nghĩa trang Thịnh Liệt. Tại đây, A và T cùng sử dụng gói ma túy của T. Sau khi sử dụng xong, A chở T về Hồ Đèn Lừ ngồi uống nước. T nói với A là vẫn còn ma túy và cho A hai gói ma túy “đá”, sau đó T đi bộ về trước. A tiếp tục ngồi uống nước đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì đi xe máy về bên xe Giáp Bát. Khi đến trước cửa số nhà 125, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội thì bị tổ công tác công an thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện, bắt giữ cùng tang vật. A không có ý định bán lại số ma túy này cho người khác.

Tại bản cáo trạng số 314/CT-VKS ngày 29/09/2017, Viện kiểm sát Nhân dân Quận Hoàng Mai truy tố Nguyễn Tuấn A về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017; Công văn 276/TANDTC-PC, xử phạt: Nguyễn Tuấn A từ 18 đến 24 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với

bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,595 gam Methamphetamine; Trả lại ông Nguyễn Đức H 01 xe máy nhãn hiệu Honda màu đen bạc BKS 29D1-04878; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn A giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định của Pháp luật.

Ngày 04/06/2017, Nguyễn Tuấn A đã có hành vi cất giữ trái phép 0,595 gam Methamphetamine - một chất ma túy độc hại nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích bán lại cho người khác. Nhân thân bị cáo có 04 tiền án, trong đó các tiền án năm 2000, 2001, 2003 về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa theo Nghị quyết của Quốc hội; tiền án năm 2009 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa, do đó, mặc dù bị cáo tàng trữ trọng lượng ma túy (Methamphetamine) dưới một gam nhưng đối chiếu quy định của Pháp Luật, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Theo lời khai của A, T (bạn xã hội của A) là người đã cho A 02 gói ma túy và trước đó có cho A sử dụng ma túy cùng nhưng do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của A nên không có căn cứ để xử lý.

Ma túy là hiểm họa của xã hội: bởi nó không chỉ là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, làm thiệt hại kinh tế, gây suy thoái đạo đức và lối sống, mà còn làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo

đã trực tiếp xâm phạm độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo đã có 04 tiền án, 01 tiền sự trong đó các tiền án năm 2000, 2001, 2003 đã được xóa, tiền sự đã hết thời hiệu; tiền án năm 2009 là dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với bị cáo trong lần phạm tội này nên không phải là căn cứ để xác định “tái phạm” hay “tái phạm nguy hiểm” đối với bị cáo.

Để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử so sánh hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thấy: mức hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Theo hướng có lợi cho bị cáo, thực hiện Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội “về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự 101/2015/QH13, luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015QH13”, cần vận dụng mức hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: *Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo* để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,595 gam Methamphetamine thu giữ của Nguyễn A là chất độc hại, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra, khi bắt giữ bị cáo, cơ quan Công an còn thu giữ của bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu Honda màu đen bạc BKS 29D1-04878 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen.

Đối với chiếc xe máy, qua xác minh, chiếc xe mang tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Đức H (địa chỉ: phường V, quận H, Hà Nội) là bố dượng bị cáo. Ông H cho A mượn xe làm phương tiện đi lại, không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Xét

đây là tài sản của người khác, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu chiếc xe này.

Đối với chiếc điện thoại di động, đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo 99 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- *Áp dụng Khoản 1 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;*

- *Áp dụng Nghị quyết số 41/12017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội “về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự 101/2015/QH13, luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13”; Khoản 3 Điều 7, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015*

Xử phạt: Nguyễn Tuấn A 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/06/2017 (ngày bắt quả tang).

Về vật chứng (*Hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo biên bản giao nhận vật chứng số 24 /2017 ngày 24/10/2017*), căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,595 gam Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Tuấn A;

- Trả lại ông Nguyễn Đức H 01 xe máy nhãn hiệu Honda màu đen bạc BKS 29D1-04878, có số máy: 2877198, số khung: 077142;

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, có số Imei 1: 812896062473309; Imei 2: 812890624673309; seri sim 1: không có; seri sim 2: 89840200010550196059 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Hoàng Mai,
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai,
- Công an quận Hoàng Mai,
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Diệu Thúy